**CHƯƠNG III: CÁC NƯỚC Á, PHI, MỸ LA-TINH**

**(1945 – 2000)**

**TRUNG QUỐC VÀ BÁN ĐẢO TRIỀU TIÊN**

**I. NÉT CHUNG VỀ KHU VỰC ĐÔNG BẮC Á**

- Trước 1939, đều bị thực dân nô dịch (trừ Nhật Bản). Sau 1945 có nhiều biến chuyển:

- Tháng 10.1949, nước CHND Trung Hoa ra đời. Cuối thập niên 90, Hồng Kông và Ma Cao cũng trở về với Trung Quốc (trừ Đài Loan).

- Năm 1948, bán đảo Triều Tiên đã bị chia cắt thành hai miền theo vĩ tuyến 38: Đại Hàn dân quốc ở phía Nam và CHNCND Triều Tiên ở phía Bắc.

-Từ nửa sau thế kỷ XX, tăng trưởng nhanh chóng về kinh tế, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Đông Bắc Á có đến ba con rồng kinh tế (Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan), Nhật Bản trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới; Trung Quốc cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI có sự tăng trưởng nhanh và cao nhất thế giới.

**II. TRUNG QUỐC**

**1. Sự thành lập nước CHND Trung Hoa**

\* Từ 1946 – 1949, ở Trung Quốc diễn ra cuộc nội chiến giữa Quốc dân đảng và Đảng Cộng sản.

- Cuối năm 1949, Quốc dân đảng thất bại phải bỏ chạy ra Đài Loan.

- Ngày **01/10/1949**, nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa thành lập.

**\* Ý nghĩa:**

+ Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ Trung Quốc đã hoàn thành.

 + Ảnh hưởng sâu sắc đến phong trào giải phóng dân tộc thế giới.

**2. Công cuộc cải cách – mở cửa của Trung Quốc (1978 – 2000)**

 Tháng 12.1978, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã vạch ra đường lối cải cách:

 - Lấy phát triển kinh tế là ***nhiệm vụ trung tâm***, tiến hành cải cách và mở cửa, chuyển sang nền kinh tế thị trường XHCN, nhằm hiện đại hóa và ***xây dựng CNXH mang đặc sắc Trung Quốc***, biến Trung Quốc thành nước giàu mạnh, dân chủ và văn minh.

 - Thành tựu:

+ Kinh tế tăng trưởng cao, đời sống nhân dân cải thiện.

 + Nền khoa học – kỹ thuật, văn hóa, giáo dục phát triển (chế tạo bom nguyên tử, khoa học vũ trụ…)

***b. Về đối ngoại***

 - Bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Liên Xô, Mông Cổ, Việt Nam…

- Mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước trên thế giới.

- Vai trò và vị trí của Trung Quốc nâng cao trên trường quốc tế.